TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – ĐIỆN B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 08/2025/HNGĐ-ST
Ngày 16/01/2026
V/v: ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - TỈNH ĐIỆN B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Phương

2. Bà Bạc Thị Kiên.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Lê Tuấn Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – tỉnh Điện B.

Ngày 16 tháng 01 năm 2025, tại phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 2- tỉnh Điện B mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 22/2025/TLST-HNGĐ ngày 27/10/2025 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXX-ST ngày 15 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2025/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Thào Thị P, sinh năm 1997. Trú tại bản N, xã P, tỉnh Sơn La. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: anh Vì Văn B, sinh năm 1997. Trú tại bản N, xã M, tỉnh Điện B. (Vắng mặt lần 2 không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/10/2025, bản tự khai của nguyên đơn chị Thào Thị P cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị P và anh Vì Văn B đăng ký kết hôn vào ngày 26/5/2025 tại UBND xã M, huyện Đ, tỉnh Điện B (nay là xã M, tỉnh Điện B), hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn cả hai đi làm thuê ở Phú Thọ đến tháng 8/2025 chị P bị tai nạn giao thông nên về nhà bố mẹ đẻ ở bản N, xã P sinh sống để bố mẹ chăm sóc. Kể từ thời gian đó, anh Vì Văn B không liên hệ gì với chị P. Hiện nay chị P không liên lạc được với anh B, qua liên hệ với bố mẹ chồng ở bản Na Phay, xã

Mường Nhà, tỉnh Điện B được biết hiện anh B không quay về nhà, bố mẹ cũng không liên lạc được với anh B. Chị P xét thấy anh B không quan tâm, chăm sóc chị lúc ốm đau, cả hai chưa có con chung, không có tài sản chung nên không có sự ràng buộc, trách nhiệm với nhau, thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên xin được ly hôn với anh B.

Về con chung: không có.

Về tài sản chung, riêng, nợ chung, riêng không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Chị P có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa vì đường xa và đang trong giai đoạn phục hồi sau tai nạn không tiện đi lại.

Bị đơn anh Vì Văn B từ khi Tòa án thụ lý giải quyết cho đến phiên tòa hôm nay không có văn bản trả lời Tòa án về yêu cầu ly hôn của chị P. Qua biên bản cung cấp thông tin của bà Vì Thị B (mẹ đẻ anh B) ngày 28/10/2025 và biên bản xác nhận tình trạng hôn nhân của trưởng bản N, xã M thể hiện nội dung: anh Vì Văn B và chị Thào Thị P vào tháng 5/2025 có đăng ký kết hôn tại xã M và sống với bố mẹ tại bản N chỉ hơn 1 tuần sau đó cả hai đi làm thuê tại Phú Thọ đến nay chưa thấy quay về nhà. Qua liên lạc điện thoại với chị P được biết chị P bị tại nạn giao thông đang về sống với bố mẹ tại bản N, xã P, tỉnh Sơn La. Còn anh B từ tháng 5/2025 đến hôm nay chưa thấy về nhà, thỉnh thoảng có liên lạc về với bố mẹ nhưng không nói rõ địa chỉ ở đâu, không biết khi nào về nhà. Hai vợ chồng anh B và chị P chưa có con chung, không có tài sản chung. Bản thân anh B nghiện ma túy gia đình đã khuyên nhủ cai nhưng chưa thấy anh B đi cai nghiện.

Tòa án đã tiến hành các thủ tục niêm yết để làm căn cứ giải quyết vụ án cụ thể: Tòa án đã niêm yết Thông báo thụ lý vụ án số 22/TB-TLVA ngày 27/10/2025; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ số 64/TB-TA ngày 28/11/2025; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ số 65/TB-TA ngày 15/12/225; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/12/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2025/QDDST-HNGĐ ngày 31/12/2025 theo đúng quy định của pháp luật. Đến phiên tòa ngày hôm nay anh B vắng mặt tại phiên tòa.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét sự vắng mặt của nguyên đơn và bị đơn tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn chị Thào Thị P có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại địa phương không rõ địa chỉ, Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó. Hội đồng

xét xử căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Thào Thị P thấy rằng:

Chị Thào Thị P và anh Vì Văn B có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Đ, tỉnh Điện B (nay là xã Mường Nhà, tỉnh Điện B), giấy đăng ký kết hôn số 14/2025 ngày 26/5/2025, tại thời điểm đăng ký kết hôn hai bên tự nguyện, đủ tuổi kết hôn, UBND xã Mường Nhà cấp giấy chứng nhận kết hôn là đúng quy định của pháp luật. Do đó có căn cứ khẳng định hôn nhân giữa chị Thào Thị P và anh Vì Văn B là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Tuy nhiên qua lời khai của bị P phù hợp với thông tin của bà Vì Thị Bang (mẹ của bị đơn) và xác nhận của trưởng bản Na Phay 1 theo đó Tòa án có căn cứ xác định tình trạng hôn nhân giữa chị P và anh B như sau: Cả hai đăng ký kết hôn vào tháng 5/2025 chung sống với nhau trong một thời gian ngắn (hơn 03 tháng) đến tháng 8/2025 thì không còn cung sống với nhau cho đến nay và không còn quan tâm chăm sóc nhau thể hiện khi chị P bị tai nạn thì anh B bỏ mặc để chị P cho gia đình bên ngoại chăm sóc không liên hệ gì. Bản thân anh B lại nghiện ma túy hiện nay chị P và bố mẹ anh B không liên lạc được, không biết anh B ở đâu. Đều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân của các đương sự đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Thào Thị P cho được ly hôn với anh Vì Văn B theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Không có.

[3] Về tài sản chung riêng, nợ chung riêng của các đương sự: nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về án phí:* chị Thào Thị P có đơn xin miễn án phí dân sự sơ thẩm vì là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, theo khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Hội đồng xét xử miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị P.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228;Điều 238; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Thào Thị P được ly hôn với anh Vì Văn B.

2. Về con chung: không có.

3. Về tài sản chung riêng, nợ chung riêng của các đương sự. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Thào Thị P được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Thào Thị P, anh Vì Văn B được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 2 – Điện B;
- CCTHADS khu vực 2- Điện B;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh ĐB;
- UBND xã Mường Nhà, tỉnh Điện B
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nga